

Bản án số: 01/2023/HS-ST

Ngày: 09-01-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Long

Bà Lê Hoàn Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Thị Minh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lê Quý Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN ĐÌNH K**; Sinh năm: 1992; Tại thôn NT, xã TN, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi ở hiện nay: Thôn NT, xã TN, huyện TH, tỉnh Thanh Hóa; Con ông: Nguyễn Đình B và bà Nguyễn Thị X; Vợ là: Hoàng Thị H, sinh năm 2000; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2022 đến ngày 16/8/2022, chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đông Sơn, Thanh Hóa. Hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Đình V; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn Quan Trung 2, xã Thiệu Tiến, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa (vắng mặt).

- Người làm chứng: 1. Ông Đinh Văn K; sinh năm: 1958; Địa chỉ: Thôn Phúc Triệu 2, xã ĐT, huyện ĐS, Thanh Hóa (vắng mặt)

2. Anh Thiệu Văn N; Sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Triệu Tiên, xã ĐT, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/8/2022, Nguyễn Đình K đi xe mô tô từ huyện Hoằng Hóa đến chỗ Phạm Đình V đang làm ở Sầm Sơn, Thanh Hóa để rủ về nhà K ở huyện Thiệu Hoá chơi, Về đồng ý nên cả hai cùng đi. Khi đi đến gần nhà nghỉ Khánh Vân thuộc thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, Khải nói với V vào nhà nghỉ tý rồi về, V đồng ý. K đèo V vào nhà nghỉ Khánh Vân rồi cất xe, còn V đi vào quầy lễ tân để hút thuốc. Khi K cất xe xong quay ra thì nhìn thấy Thiệu Văn N đang đi từ tầng trên nhà nghỉ xuống. Do quen biết nhau từ trước nên K và N đứng ở sảnh tầng 1 nói chuyện. Do biết N thường có ma túy nên K hỏi xin ít để sử dụng. N nói với K trên phòng 302 (phòng của N thuê để ở từ trước) có 04 viên, có dùng lên lấy mà dùng. Sau đó, N đi ra ngoài nhà nghỉ, K đi lên phòng 302 thấy trên đầu giường có một túi ni lon chứa 04 viên ma túy, K lấy điện thoại chụp ảnh lại và gửi zalo cho tài khoản “H”. Sau đó K xuống bảo V lên phòng 302 nhưng V không lên nên K quay lên lấy 01 viên ma túy rồi dùng giấy bạc, bật lửa, bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai thủy tinh, ống hút, có sẵn ở trong phòng để sử dụng. Khi sử dụng hết 01 viên, K lấy 01 viên bỏ lên tờ giấy bạc, còn lại 02 viên, K cầm mang theo vào nhà vệ sinh thì bị rơi vào bồn cầu, K đã xả cho trôi đi.

Một lúc sau, V nhắn tin hỏi K đang ở phòng nào thì K xuống thuê phòng 303 rồi dẫn V đi lên. Khi vào phòng 303, V vào nhà vệ sinh, còn K quay sang phòng 302 lấy tờ giấy bạc và 01 viên ma túy còn lại mang sang phòng 303 và ngồi ở đầu giường. V từ trong nhà vệ sinh đi ra, thấy K đang cầm ma túy nên K hỏi V có sử dụng không, V đồng ý và ngồi xuống bên cạnh. K bỏ viên ma túy lên tờ giấy bạc và dùng bật lửa đốt ở phía dưới để V hút khói bay lên. K đốt cho V sử dụng hết viên ma túy rồi cả hai ở tại phòng 303 cho đến khi Công an huyện Triệu Sơn đến mời chứng kiến việc khám xét phòng 302 của Thiệu Văn N do liên quan đến việc bán ma túy cho Lê Văn M. Sau khi khám xét, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn yêu cầu K và V về Công an huyện làm việc để làm rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã tiến hành test nước tiểu của K và V, kết quả K và V đều dương tính với ma túy.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn trưng cầu giám định ma túy có trong nước tiểu của Nguyễn Đình K và Phạm Đình V. Ngày 26/8/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá đã ra Kết luận số HP 219/2022/TTPY ngày 26/8/2022, kết luận: Trong nước tiểu của bị can Nguyễn Đình K và Phạm Đình V gửi giám định dương tính với Methamphetamin và Amphetamin.

Ngày 08/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trưng cầu giám định viên ma túy thu giữ của Lê Văn M. Ngày 15/8/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá có kết luận số 2749/KL-KTHS kết luận: viên nén thu giữ của Lê Văn Mười là ma túy, có khối lượng 0,082g, loại Methamphetamin.

Ngày 07/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn có văn bản đề nghị Trung tâm giám định Pháp y tỉnh Thanh Hóa giải thích nguyên nhân vì sao khi Nguyễn Đình K sử dụng loại ma túy Methamphetamin nhưng trong nước tiểu khi giám định lại có kết quả dương tính với Methamphetamin và Amphetamin. Tại Công văn trả lời số 172/TTPY-CV ngày 08/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hoá

xác định: quá trình sử dụng ma túy loại Methamphetamin khi vào cơ thể đào thải qua thận dưới dạng Methamphetamin và Amphetamin.

Cáo trạng số: 05/CT-VKS-P1, ngày 21/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn đã truy tố Nguyễn Đình K về tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt 07/8/2022.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đình K khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên thật sự ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo; Ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục điều tra của Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn là vi phạm về thẩm quyền điều tra, vi phạm về ban hành lệnh bắt người bị giữ và bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Tuy nhiên: Những vi phạm tố tụng này không thể khắc phục được và cũng không ảnh hưởng đến bản chất của vụ án. Căn cứ khoản 5 Điều 3; Điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số: 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP ngày 22/12/2017 Tòa án không trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như vật chứng bị thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/8/2022 Nguyễn Đình K rủ Phạm Đình V về nhà K ở Thiệu Hoá chơi. Khi đi đến gần nhà nghỉ Khánh Vân thuộc thôn Kim Bôi, xã Đông Thanh, huyện Đông Sơn, K rủ V vào nhà nghỉ. Tại đây K gặp Thiệu Văn N và được Nam cho 04 viên ma túy để sử dụng. Tại phòng 302 K đã sử dụng 01 viên, 02 viên K làm rơi vào bồn cầu, còn 01 viên K cầm sang phòng 303 và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Phạm Đình V.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình K đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Đây là vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy có tính chất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do tuổi trẻ ham chơi, động cơ phạm tội của bị cáo là nhất thời, mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy: Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố là thương binh loại A, được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân Chương hạng ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự thì bị cáo Nguyễn Đình K có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K; 02 (hai) đĩa CD ghi âm giọng nói của bị cáo Nguyễn Đình K và Phạm Đình V; 01 xe mô tô BKS 36N2-7604 là xe K sử dụng đi đến nhà nghỉ; 01 viên ma túy thu của Lê Văn M; 01 bộ dụng cụ gồm chai thủy tinh và ống hút thu ở phòng 302.

Quá trình điều tra xác định, viên ma túy thu giữ của Lê Văn M và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai thủy tinh và ống hút thu ở phòng 302, không phải là vật chứng trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã thu giữ và xử lý trong vụ án: Mua bán trái phép chất ma túy giữa Lê Văn M và Thiều Văn N.

Đối với xe mô tô BKS 36N2-7604, quá trình điều tra xác định đây là xe của ông Nguyễn Đình B không phải là vật chứng vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với 02 (hai) đĩa CD ghi âm giọng nói của bị cáo Nguyễn Đình K và Phạm Đình V là tài liệu gốc nên được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Vật chứng còn lại: 01 điện thoại Iphone 8 thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình K. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định đây là điện thoại K dùng để nhắn tin với Phạm Đình V và chụp ảnh 04 viên ma túy gửi cho tài khoản zalo “H”. Xét đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc ma túy, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn, Thiều Văn N khai nhận: 04 viên ma túy mà N cho K là trong tổng số ma túy cùng loại mà N đã mua trước đó về để sử dụng. Sau khi mua về N đã sử dụng một ít còn lại 06 viên. N cho K 04 viên, còn 02 viên N bán cho M, Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã bắt giữ M và thu giữ 01 viên ma túy có khối lượng 0,082g, loại Methamphetamin. Hiện Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã khởi tố bị can đối với Thiều Văn N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với Phạm Đình V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục.

Đối với ông Đình Văn K1 là quản lý và chủ nhà nghỉ là bà Trần Thị H. Do thiếu trách nhiệm trong công tác quản lý đã để Nguyễn Đình K tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh mà không biết. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính 15.000.000 đồng theo điểm a, khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và thông báo cho chính quyền địa phương biết để quản lý, giáo dục.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình K không thuộc đối tượng được miễn hoặc không phải nộp án phí nên phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331; 333; 336; 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình K phạm tội: Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 07/8/2022

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 8 của Nguyễn Đình Khải.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho số NK2022/08 ngày 28/12/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đông Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình K phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như